

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT MIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT MIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MIC INTERIORS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MIC INTERIORS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3502421078

3. Ngày thành lập: 30/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 9, Ấp Suối Lúp, Xã Bình Ba, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị chống sét; Bán buôn camera quan sát, báo trộm, báo cháy, báo khách, chuông cửa màn hình, tổng đài điện thoại, bộ đàm, thiết bị an ninh, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán buôn thiết bị âm thanh; Bán buôn điện thoại cố định và điện thoại không dây	4652
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép. Bán buôn kim loại khác (trừ vàng)	4662
6.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
8.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, thiết kế công trình nội thất, dịch vụ thiết kế đồ thị	7410
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản))	4322

10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị công trình xây dựng.	7730
12.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, máy móc, thiết bị ngành dầu khí; Bán buôn thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng; Bán buôn thiết bị văn phòng (máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như máy in, photocopy, kết sắt, vật tư ngành in); Bán buôn máy fax, máy hủy giấy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổ áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptômat, máy khoan)	4659
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, vật liệu, thiết bị ngành nước, bồn nước, ống nước	4663

29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (Công tác giám sát xây dựng và hoàn thiện). Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp cấp IV (Công tác giám sát xây dựng và hoàn thiện). Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư và điều hành dự án xây dựng. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu. Lập hồ sơ kỹ thuật địa hình, lập hồ sơ hoàn công hiện trạng kỹ thuật công trình. Lập quy hoạch chi tiết trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi. Lập dự án phát triển kinh tế - xã hội, vùng lãnh thổ. Lập dự án nghiên cứu khả thi các công trình xây dựng. Thẩm định, thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp.	7110
30.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, sản xuất các sản phẩm bằng sắt thép, nhôm, inox	2592
35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất	4649
37.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	6619
42.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản (TRỪ TƯ VẤN PHÁP LÝ)	6820

44.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
45.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
46.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
47.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
48.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
49.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
50.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Chế tạo các sản phẩm cơ khí. Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị.	2599
51.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100(Chính)
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính kế toán)	7020
53.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÊ ANH THU	Số 183/13 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	0306168842	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	50,000		
			Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	50,000		
2	HUỖNH LÊ ANH THU	302 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.700.000	27.000.000.000	45,000	056180000107	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.700.000	27.000.000.000	45,000		

3	NGUYỄN NGỌC HỒNG	Căn hộ 9.18, C/C Hà Đô, Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	5,000	049080000167
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/07/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 049080000167

Ngày cấp: 17/10/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 9.18, C/C Hà Đô, Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 9.18, C/C Hà Đô, Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu